

HĐTL VN30- CHINH PHỤC VÙNG CẢN 1508-1512 ĐIỂM



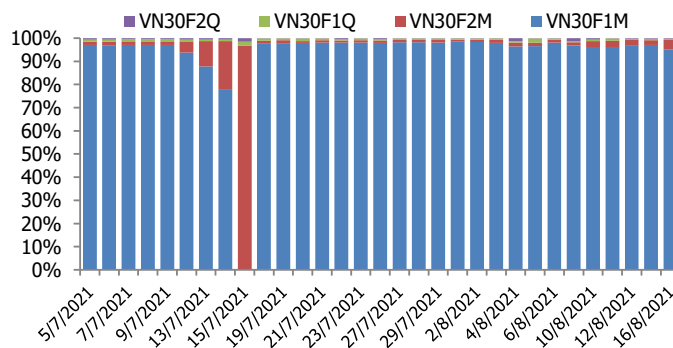
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | OI |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F2108 | 19/8/2021 | 3 | 1503.00 | 35,495 |
| VN30F2109 | 16/9/2021 | 31 | 1498.00 | 1,586 |
| VN30F2112 | 16/12/2021 | 122 | 1499.00 | 211 |
| VN30F2203 | 17/3/2022 | 213 | 1495.00 | 77 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường tiếp tục bật tăng trong phiên giao dịch đầu tuần với các HĐTL đóng cửa tăng từ 17 đến 18,9 điểm, tương đương mức tăng 16,52 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở. Cụ thể, basis của VN30F2108 đã tăng nhẹ lên +2,23 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2109 cũng tăng lên -2,77 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh 36,4% so với phiên liền trước, đạt 172.567 hợp đồng được khớp lệnh.
- Sự trở lại của cổ phiếu nhóm trụ như bank, chứng khoán đã giúp VN-Index chinh phục được ngưỡng 1370 điểm là đỉnh của đợt sóng hồi 3 tuần qua, đồng thời mở ra hy vọng chỉ số này sẽ sớm trở lại đỉnh mọi thời đại ở ngưỡng 1420 điểm. Dòng tiền luân chuyển và lan tỏa đang tạo ra một sự hấp dẫn mới đầy bất ngờ với nhà đầu tư, đó là các đợt sóng ngắn liên tục luân phiên giữa các nhóm ngành. Về kỹ thuật, cây nến rút chân hôm thứ 6 vừa qua cùng với phiên tăng mạnh hôm nay hứa hẹn mang lại tín hiệu tích cực cho tuần này.
- Sóng tăng vẫn còn tiếp tục với lượng tiền mới không ngừng đổ vào thị trường giúp thanh khoản tăng cao. Chiến lược giao dịch phái sinh vẫn là canh Long trước Short sau. Cụ thể, kế hoạch Long HĐTL tháng 8 sẽ cân nhắc trong khu vực giá từ 1496– 1499 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát và có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1512; 1525; 1534 điểm. Đối với chiến lược trung hạn, tiếp tục nắm giữ vị thế Long nâng vùng chốt lời kỳ vọng lên 1525-1534 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

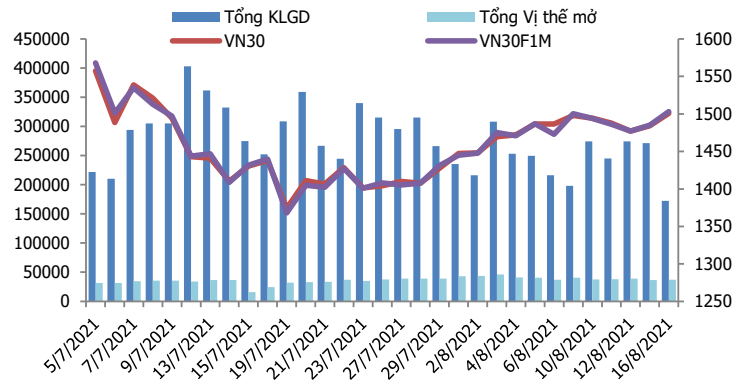
Tiếp tục trading theo vị thế Long khi xu hướng tăng vẫn được duy trì. Kế hoạch Long HĐTL tháng 8 sẽ cân nhắc trong khu vực giá từ 1496– 1499 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát và có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1512; 1525; 1534 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Tiếp tục nắm giữ vị thế Long, nâng vùng chốt lời kỳ vọng lên 1525-1534 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

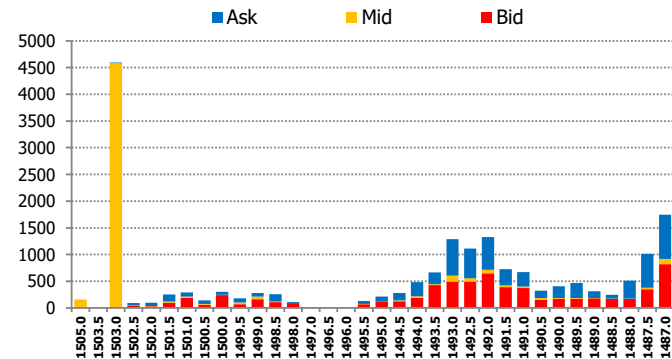
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Giá | % Chg | KLGD | % Chg | OI | % Chg |
|-------------|--------|-------|---------|-------|--------|-------|
| VN30F2108 | 1503.0 | 1.21 | 171,116 | -36.8 | 35,495 | 0.0 |
| VN30F2109 | 1498.0 | 1.15 | 1,344 | 72.8 | 1,586 | 101.0 |
| VN30F2112 | 1499.0 | 1.28 | 46 | 84.0 | 211 | 1.0 |
| VN30F2203 | 1495.0 | 1.05 | 61 | 52.5 | 77 | -18.9 |
| Tổng | | | 172,567 | -36.4 | 37,369 | 2.1 |

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường tiếp tục bật tăng trong phiên giao dịch đầu tuần với các HĐTL đóng cửa tăng từ 17 đến 18,9 điểm, tương đương mức tăng 16,52 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 172.567 hợp đồng, giảm 36,4%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 8 với 171.116 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2108 là 1500,93 điểm (thấp hơn 2,07 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2109 là 1502,42 điểm (+4,42 điểm), VN30F2112 là 1507,26 điểm (+8,26 điểm) và VN30F2203 là 1512,12 điểm (+17,12 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

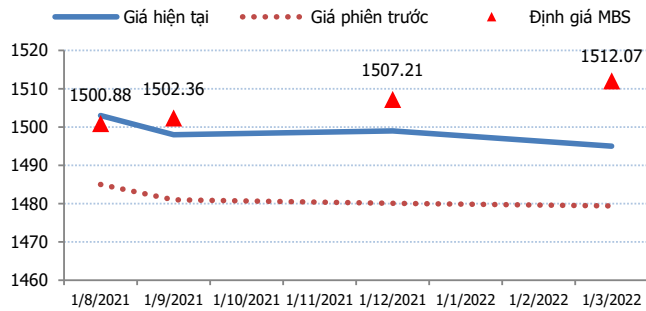
| Khung thời gian | 15m | 1h | Daily |
|-----------------|------------|------------|------------|
| Tổng kết | BUY | BUY | BUY |
| Hỗ trợ | 1496-1499 | 1483-1488 | 1470-1475 |
| Kháng cự | 1508-1512 | 1520-1524 | 1543-1567 |

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



| Spread HĐTL | Hiện tại | Phiên trước | +/- | MA5 |
|-------------------|----------|-------------|------|-------|
| VN30F2M - VN30F1M | -5 | -4.00 | -1 | -2.62 |
| VN30F1Q - VN30F1M | -4 | -4.90 | 0.9 | -2.48 |
| VN30F1Q - VN30F2M | 1 | -0.90 | 1.9 | 0.14 |
| VN30F2Q - VN30F1M | -8 | -5.60 | -2.4 | -4 |
| VN30F2Q - VN30F2M | -3 | -1.60 | -1.4 | -1.38 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | -4 | -0.70 | -3.3 | -1.52 |

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



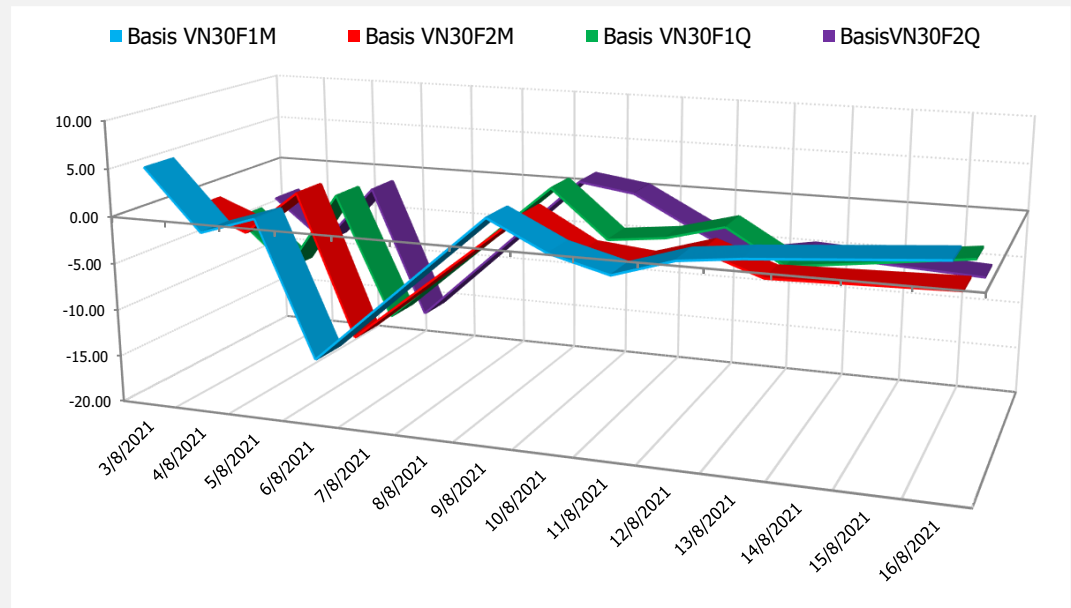
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

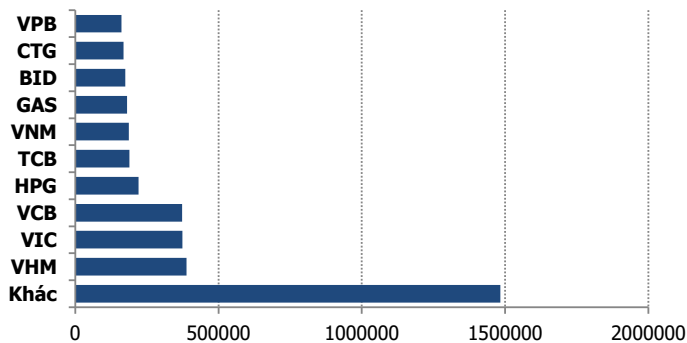
- Thị trường tiếp tục bật tăng trong phiên giao dịch đầu tuần với các HĐTL đóng cửa tăng từ 17 đến 18,9 điểm, tương đương mức tăng 16,52 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở. Cụ thể, basis của VN30F2108 đã tăng nhẹ lên +2,23 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2109 cũng tăng lên -2,77 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay tiếp tục có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -8 điểm đến +1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2109-VN30F2108) giảm xuống -5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

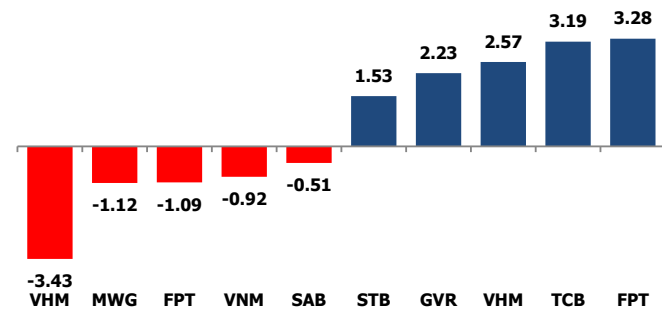


| | VNIndex | VN30 |
|-----------------------|----------|----------|
| Đóng cửa | 1370.96 | 1500.77 |
| Thay đổi | 13.91 | 16.52 |
| %Chg | 1.03 | 1.11 |
| YTD | 24.20 | 40.16 |
| Vốn hóa (ngh.tỷ đồng) | 5,167.56 | 3,901.05 |
| P/E | 16.69 | 15.16 |
| P/B | 2.68 | 3.05 |

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Ở rổ VN30, số mã tăng chiếm được ưu thế lớn với 18 mã tăng, 10 mã giảm và 2 mã đứng giá. Bên cạnh sắc tím của GVR thì rổ này có khá nhiều mã bút phá mạnh. Trong đó, SSI tiến hơn 5%, MBB vượt 4%, TCB và VPB cùng tăng trên 3%, HDB, CTG và STB trên 2%. Ở chiều ngược lại, sắc đỏ 3% hiện diện ở VHM, PLX sụt trên 1%, các mã còn lại của nhóm giảm lùi nhẹ dưới tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 16,52 điểm (+1,11) lên 1500,77 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 268,97 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 14.034 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 5 liên tiếp với giá trị gần 1.000 tỷ đồng, tập trung "xà" mạnh cổ phiếu bluechip. VHM và VIC hôm nay là tâm điểm giao dịch bị bán ròng nhiều nhất với giá trị lần lượt là 137 tỷ đồng và 103 tỷ đồng. Xếp tiếp theo lần lượt là một số bluechips khác là HPG (81 tỷ đồng), SSI (67 tỷ đồng), KBC (54 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



| Chỉ số | Điểm số | %Chg | P/E | YTD |
|-------------------|-----------|--------|-------|--------|
| VNIIndex | 1,370.96 | 1.03 | 16.69 | 24.20 |
| Dow Jones | 35,625.40 | 0.31 | 21.63 | 16.40 |
| S&P500 | 4,479.71 | 0.26 | 27.12 | 19.27 |
| Nikkei 225 | 27,615.00 | 0.33 | 15.94 | 0.62 |
| Shanghai | 3,517.35 | 0.03 | 15.88 | 1.27 |
| DAX | 15,925.73 | (0.32) | 18.15 | 16.09 |
| Vàng | 1,786.54 | (0.05) | | (5.89) |
| Dầu WTI | 67.42 | 0.19 | | 38.95 |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|---------------------------------|----------|--------|---------|
| Thứ Hai - 16/08/2021 | | | |
| Trung Quốc- Sản lượng CN | 8.30% | 7.80% | 6.40% |
| Thứ Ba - 17/08/2021 | | | |
| Mỹ- Doanh số bán lẻ | 1.30% | 0.20% | |
| Thứ Tư - 18/08/2021 | | | |
| Mỹ- Giấy phép xây dựng | 1.594M | 1.610M | |
| Mỹ- Dự trữ dầu thô | -0.447M | | |
| Thứ Năm - 19/08/2021 | | | |
| Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp | 375K | 360K | |
| Thứ Sáu - 20/08/2021 | | | |
| Trung Quốc- LS | 3.85% | 3.85% | |
| Thứ Hai - 23/08/2021 | | | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Ở phiên này, S&P 500 tăng hơn 0,2% lên 4.479,71 điểm. Chỉ số Dow Jones tăng 110,02 điểm, tương đương 0,3% lên 35.625,40 điểm. Nasdaq Composite giảm khoảng 0,2% xuống 14.793,76 điểm. Các chỉ số chính đã giảm ở đầu phiên, trong bối cảnh lo ngại tăng trưởng toàn cầu chậm lại, với sự phục hồi của kinh tế Trung Quốc đã hụt hơi và giá dầu giảm.
- Kết thúc phiên này, giá dầu Brent giảm 1,08 USD, tương đương 1,5%, xuống 69,51 USD/thùng, trong phiên có lúc giá giảm xuống chỉ 68,14 USD; dầu Tây Texas Mỹ (WTI) cũng giảm 1,15 USD, tương đương 1,7%, xuống 67,29 USD, sau khi có lúc chỉ 65,73 USD.
- Giá vàng tiếp tục hồi phục do lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ giảm và một số hoạt động mua vì mục đích trú ẩn an toàn do những lo ngại liên quan đến COVID-19, trong bối cảnh các nhà đầu tư đang tìm kiếm manh mối từ Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) về chính sách tiền tệ. Kết thúc phiên, giá vàng giao ngay tăng 0,4% lên 1.786,29 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 FPT, TCB và VPB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, FPT đóng góp 3,28 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | %Chg | H-L | GTGD | Điểm tác động | PE | PB |
|------------|--|--------------|---------|-------|-------|----------|---------------|--------|------|
| TCB | Banks | 9.11 | 54,000 | 3.45 | 4.41% | 1611.07 | 3.19 | 11.71 | 2.27 |
| HPG | Metals & Mining | 9.01 | 49,450 | 1.64 | 1.12% | 1094.848 | 0.14 | 12.19 | 3.35 |
| VIC | Real Estate Management & Development | 7.80 | 110,600 | -0.27 | 1.90% | 343.611 | -0.24 | 50.86 | 4.64 |
| VPB | Banks | 7.75 | 65,600 | 3.14 | 4.54% | 1021.744 | 0.43 | 14.18 | 2.88 |
| ACB | Banks | 6.07 | 35,700 | 0.99 | 3.45% | 427.055 | 0.11 | 9.95 | 2.39 |
| VHM | Real Estate Management & Development | 5.68 | 116,000 | -3.33 | 6.37% | 2195.147 | -3.43 | 14.73 | 4.19 |
| VNM | Food Products | 5.54 | 89,500 | -0.44 | 1.80% | 292.892 | -0.92 | 19.58 | 5.91 |
| FPT | Electronic Equipment, Instruments & Components | 5.40 | 94,600 | 0.64 | 0.85% | 180.442 | -1.09 | 23.06 | 5.13 |
| MBB | Banks | 4.77 | 31,000 | 4.73 | 5.76% | 968.069 | 0.28 | 11.21 | 2.20 |
| MSN | Food Products | 4.09 | 133,500 | 0.00 | 3.25% | 129.978 | #N/A | 104.22 | 9.70 |
| NVL | Real Estate Management & Development | 3.96 | 103,800 | 0.29 | 1.06% | 217.161 | 0.02 | 33.64 | 4.79 |
| MWG | Specialty Retail | 3.89 | 170,100 | -0.53 | 2.38% | 174.566 | -1.12 | 18.79 | 4.68 |
| STB | Banks | 3.85 | 30,300 | 2.02 | 3.40% | 720.532 | 1.53 | 20.26 | 1.84 |
| VCB | Banks | 3.04 | 100,600 | 1.00 | 1.62% | 198.754 | 1.06 | 18.18 | 3.56 |
| HDB | Banks | 2.95 | 35,750 | 2.88 | 3.32% | 115.654 | 0.52 | 11.57 | 2.32 |
| VJC | Airlines | 2.35 | 117,300 | -0.59 | 1.55% | 56.215 | -0.32 | 52.00 | 4.20 |
| SSI | Capital Markets | 1.96 | 62,100 | 5.25 | 2.63% | 1045.59 | 0.33 | 22.37 | 3.52 |
| CTG | Banks | 1.87 | 35,100 | 2.33 | 3.96% | 750.234 | 0.07 | 9.51 | 1.85 |
| TPB | Banks | 1.77 | 37,100 | 1.92 | 3.47% | 249.684 | 0.13 | 8.84 | 1.96 |
| VRE | Real Estate Management & Development | 1.54 | 28,500 | 1.79 | 2.85% | 170.557 | 0.23 | 24.25 | 2.15 |
| PDR | Capital Markets | 1.32 | 91,700 | 0.11 | 1.21% | 285.966 | #N/A | 31.62 | 8.00 |
| PNJ | Textiles, Apparel & Luxury Goods | 1.27 | 94,500 | 0.00 | 1.06% | 42.254 | 0.00 | 19.00 | 3.73 |
| KDH | Real Estate Management & Development | 1.25 | 41,700 | -0.24 | 1.57% | 157.624 | -0.02 | 21.43 | 3.08 |
| SAB | Food Products | 0.79 | 151,600 | -0.13 | 0.73% | 30.147 | -0.51 | 20.05 | 4.90 |
| GAS | Gas Utilities | 0.67 | 94,200 | 1.29 | 3.26% | 103.307 | 0.86 | 23.10 | 3.86 |
| PLX | Oil, Gas & Consumable Fuels | 0.62 | 52,100 | -1.51 | 3.33% | 54.908 | -0.36 | 17.87 | 2.76 |
| BID | Banks | 0.52 | 43,300 | 1.76 | 3.57% | 141.028 | 0.61 | 21.15 | 2.20 |
| GVR | Real Estate Management & Development | 0.44 | 37,200 | 6.90 | 6.29% | 390.838 | 2.23 | 34.10 | 3.11 |
| POW | Independent Power and Renewable Electricity Producer | 0.40 | 11,450 | 1.33 | 2.21% | 108.125 | 0.11 | 11.04 | 0.93 |
| BVH | Beverages | 0.30 | 54,200 | -0.37 | 1.86% | 57.121 | -0.38 | 21.27 | 1.96 |

| STT | Thông tin cơ bản HĐTL VN30 | Đặc điểm sản phẩm |
|-----|---|---|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | - Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | Thời gian giao dịch | GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 |
| | GD khớp lệnh liên tục | - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 |
| | GD Thỏa thuận | - 08h45 - 14h45 |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ dao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Thoát khỏi hợp đồng tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

| | | |
|----------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |